

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục công trình sửa chữa cầu, đường năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 177/TTr-STC ngày 26 tháng 8 năm 2021 (kèm theo Tờ trình số 111/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sửa chữa cầu, đường năm 2022, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh.
2. Tổng kinh phí ước tính: 34.036.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu đồng).
3. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ năm 2022.
4. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

(Danh mục công trình cụ thể kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng danh mục công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *del*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. *03*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH** *trưởng*



Nguyễn Trung Hoàng



DANH MỤC CÔNG TRÌNH SỬA CHỮA CẦU, ĐƯỜNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: **1811** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **9** năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

STT	Danh mục	Lý trình	Chiều dài (Km)	Địa điểm xây dựng	Quy mô sửa chữa	Ước tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú
1	Đường huyện 12	Km11+580 - Km17+000	5,420	Huyện Trà Cú	Sửa chữa mặt đường, gia cố lề	5.962.000.000	
2	Đường huyện 18	Km00+600 - Km02+200	1,600	Huyện Cầu Ngang	Chống thấm mặt đường và hệ thống thoát nước	3.160.000.000	
3	Đường huyện 20	Km00+450 - Km05+500	5,050	Huyện Cầu Ngang	Sửa chữa mặt đường, gia cố lề và hệ thống thoát nước	8.265.000.000	
4	Đường huyện 23	Km01+750 - Km09+820	8,070	Huyện Cầu Ngang	Chống thấm mặt đường	5.649.000.000	
5	Cầu Thanh Sơn trên Đường huyện 36	Km06+000	24,54m	Huyện Trà Cú	Sửa chữa đảm bảo giao thông	5.500.000.000	
6	Cầu Sóc Chà trên Đường huyện 36	Km09+000	24,54m	Huyện Trà Cú	Sửa chữa đảm bảo giao thông	5.500.000.000	
Tổng kinh phí						34.036.000.000	

N2022